TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2024/HS-ST
Ngày: 16- 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Cận.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Lê Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cao - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 12 năm 2023 và ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị H, sinh năm 1961, tại huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố số D, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định; tạm trú: Nhà nghỉ P1, tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh Doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Phạm Thị T (đều đã chết); có chồng là Phạm Tiến D; có 02 con; tiền án: Tiền án: Ngày 21 - 9 - 2021, bị Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội "Chứa mại dâm", tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2023 đến ngày 10 tháng 10 năm 2023 được tại ngoại; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

2. Đinh Thị T1, sinh năm 1987, tại huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT: Xóm E, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; tạm trú: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị N; có chồng là Bùi Văn D1; có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10 - 9 - 2023 đến ngày 16 - 09 - 2023 được tại

ngoại; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

* Người làm chứng:

- Anh Đỗ Khắc T2 "vắng mặt";

- Anh Nguyễn Đức T3"vắng mặt";

- Anh Nguyễn Duy M "vắng mặt";

- Chị Y R "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09 - 9 - 2023, Nguyễn Đức T3, Nguyễn Duy M và Đỗ Khắc T2 cùng rủ nhau đến nhà nghỉ P1, ở Tổ dân phố C, Thị trấn Q, huyện G do Lê Thị H là người quản lý, điều hành để mua dâm. Khi T2, T3, M đến nơi gặp H, H hỏi: "Đi mấy người để cô sắp xếp?", ý của H là mấy người mua dâm để H sắp xếp người bán dâm.Thấy vậy T2 nói: "Đi 02 người thôi…", ý của T2 là chỉ có T3 và T2 mua dâm thôi, còn M thì không có nhu cầu. Lúc này tại quầy lễ tân có 01 người phụ nữ, người này đã một số lần đến nhà nghỉ của H thuê phòng và nói chuyện nên H biết đây là gái bán dâm. Tuy nhiên H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này. Khi biết T2 và T3 có nhu cầu mua dâm, H đã hỏi người phụ nữ này: "Em có đi khách không?" ý là hỏi có bán dâm không? Người phụ nữ này đồng ý. Sau đó H chỉ cho T3 và người phụ nữ này lên phòng 208 của nhà nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm. H bảo T2 lên phòng 209 của nhà nghỉ để đợi sẵn. H và Đinh Thị T1 có quen biết với nhau từ trước, H biết T1 có nhân viên vừa phục vụ quán ăn, vừa đi bán dâm khi khách có yêu cầu. Huê lấy điện thoại của mình lắp sim thuê bao 0912772118 gọi vào số điện thoại: 0971841226 của T1 và bảo T1 "Điều cho cô một bé để tiếp khách" ý của H là bảo T1 điều một gái bán dâm đến để bán dâm cho khách tại nhà nghỉ của H, T1 đồng ý. Thể sử dụng điện thoại vào ứng dụng messenger nhắn tin cho Y R (hiện là nhân viên của nhà T1, tên thường gọi là T4) và bảo Y R đến nhà nghỉ P1 của H để bán dâm cho khách, Y R đồng ý và đi đến nhà nghỉ P1. Khi Y R đi vào nhà nghỉ P1 thì H hỏi: "Em đi khách à?" thì Y R trả lời: "Vâng ạ". Huê liền chỉ Y R lên phòng 209 của nhà nghỉ, nơi T2 đang đợi sẵn để thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi Y R lên phòng 209, H và M ngồi ở dưới tầng 1 nói chuyện. M có hỏi Huê hết bao nhiêu tiền. H trả lời: "500.000 đồng một ca, hai ca là 1.000.000 đồng, cả tiền nước hết tổng là 1.060.000 đồng". M lấy tiền ra trả cho H. Một lúc sau, T3 và người phụ nữ bán dâm cho T3 đi xuống, T3 ngồi nói chuyện với M. Huê hỏi người phụ nữ bán dâm cho T3 lấy bao nhiêu tiền?. Người phụ nữ này nói: "Cháu lấy 200.000 đồng". Huê liền lấy 200.000 đồng trả cho người phụ nữ này, người phụ nữ này nhận tiền rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an huyện G phối hợp với Công an Thị trấn Q tiến hành kiểm tra nhà nghỉ, phát hiện tại Phòng 209 nhà nghỉ P1, phát hiện Đỗ Khắc T2 và Y R đang có hành vi mua bán dâm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị H và các đối tượng có liên quan.

Công an đã thu tại phòng 209: 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng màu vàng, trên vỏ có ghi WaterElotus; 01 bao cao su màu trắng, đã qua sử dụng. Thu giữ của Y R: 01 điện thoại Iphone 6S, vỏ màu vàng, trong lắp 01 sim: 0358200241, máy đã qua sử dụng. Thu giữ của Lê Thị H số tiền 1.060.000 đồng, H khai nhận trong số tiền 1.060.000 đồng có 1.000.000 đồng là tiền Huê thu được từ việc chứa mại dâm còn 60.000 đồng là tiền thuốc, nước Huê bán cho khách mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, vỏ màu xanh, bên trong lắp 02 sim thuê bao: 0912772118; 0886710852. Thu giữ của ông Phạm Tiến D là chồng của Lê Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, vỏ màu xám, bên trong lắp 02 sim thuê bao: 0912519703; 0833889183. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị H; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G thu tại phòng 101: 01 đầu thu camera an ninh nhãn hiệu @lhua, đã qua sử dụng, 01 bao cao su, vỏ màu xanh, nhãn hiệu Viva, chưa qua sử dụng; 03 bao cao su, vỏ màu vàng, trên vỏ có ghi WaterElotus, chưa qua sử dụng. T5 tại quầy lễ tân: 01 đầu thu camera an ninh nhãn hiệu @lhua, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 05 bao cao su vỏ màu trắng, trên vỏ có ghi Condom Hualei, chưa qua sử dụng.

Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Thị T1 để điều tra xử lý. Quá trình bắt thu giữ của Đinh Thị T1: 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY M32, màu xanh có số thuê bao 0944162043, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động NOKIA, màu xanh, bàn phím, có số thuê bao 0971841226, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Lê Thị H, Đinh Thị T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, Đinh Thị T1 khai nhận khi T1 giới thiệu gái bán dâm cho Lê Thị H, H trả Thể 200.000 đồng, T1 chia cho gái bán dâm 100.000 đồng, còn T1 hưởng lợi 100.000 đồng.

Cáo trạng số: 115/CT-VKS ngày 29-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Lê Thị H về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự và Đinh Thị T1 về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội "Chứa mại dâm"; áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52; của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Thị H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số: 78/2021/HS-ST ngày 21 - 09 - 2021 đã xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng; buộc bị cáo Lê Thị H phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án; được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị T1 phạm tội "Môi giới mại dâm"; áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Đinh Thị T1 từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến

36 tháng; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, vỏ màu xanh, bên trong lắp 02 sim thuê bao: 0912772118, 0886710852 thu giữ của Lê Thị H; 01 điện thoại I Phone 6S, vỏ màu vàng, trong lắp 01 sim: 0358.200.241, thu giữ của Y R; 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY M32, màu xanh bên trong lắp 01 sim thuê bao: 0944162043 và 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, bên trong lắp 01 sim thuê bao: 0971841226 thu giữ của Đinh Thị T1; số tiền 1.000.000 đồng; tịch thu cho tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng màu vàng, trên vỏ có ghi WaterElotus; 01 bao cao su màu trắng, đã qua sử dụng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi, không bào chữa, tranh luận gì; trong lời nói sau cùng, các bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đinh Thị T1 xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, với lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 09 - 9 - 2023, Đinh Thị T1 có hành vi dẫn dắt, môi giới Y R (là nhân viên tại quán "Miến lươn" của nhà T1) đến nhà nghỉ P1, ở Tổ dân phố C, Thị trấn Q, huyện G do Lê Thị H là người quản lý điều hành để bán dâm cho khách. Tại nhà nghỉ P1, Lê Thị H có hành vi bố trí sắp xếp phòng cho Đỗ Khắc T2 mua bán dâm với Y R và sắp xếp phòng cho Nguyễn Đức T3 mua bán dâm với một người phụ nữ bán dâm hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ để thu lợi số tiền 1.000.000 đồng do Nguyễn Duy M đứng ra chi trả. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện G phát hiện bắt quả tang Đỗ Khắc T2 mua bán dâm với Y R.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Hành vi này bị xã hội lên án mạnh mẽ và cần thiết phải được loại trừ.

[4] Từ các căn cứ trên, đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Thị H phạm tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Thị T1

phạm tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Đối với bị cáo Lê Thị H: Ngày 21 tháng 9 năm 2021 bị Tòa án nhân huyện G xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Chứa mại dâm", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án, chưa được xoá án tích, nên lần phạm tội này bị can phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Lê Thị H là người cao tuổi, nhiều bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, trước đây từng công tác trong ngành giáo dục và được tặng thưởng kỷ niệm chương. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Đối với bị cáo Đinh Thị T1: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính:

[6.1] Đối với bị cáo Lê Thị H: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn ở mức trong khung hình phạt, đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Bị cáo Lê Thị H đã bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Chứa mại dâm", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án; tuy nhiên chưa hết thời gian thử thách bị cáo H phạm tội mới nên căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 65 buộc bị cáo Lê Thị H phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[6.2] Đối với bị cáo Đinh Thị T1: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có hướng tự cải tạo nên xét thấy chưa cần thiết buộc bị cáo phải đi tập trung cải tạo mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương (Theo đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa) cũng đảm bảo yếu tố giáo dục phòng ngừa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, vỏ màu xanh, bên trong lắp 02 sim thuê bao: 0912772118, 0886710852 thu giữ của Lê Thị H; 01 điện

thoại I Phone 6S, vỏ màu vàng, trong lắp 01 sim: 0358.200.241, thu giữ của Y R; 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY M32, màu xanh bên trong lắp 01 sim thuê bao: 0944162043 và 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, bên trong lắp 01 sim thuê bao: 0971841226 thu giữ của Đinh Thị T1 liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật cần tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước; tịch thu số tiền 1.000.000 đồng là tiền mua bán dâm mà có sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng màu vàng, trên vỏ có ghi WaterElotus; 01 bao cao su màu trắng, đã qua sử dụng đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Đối với Đỗ Khắc T2 và Nguyễn Đức T3 đã có hành vi mua dâm; Y R đã có hành vi bán dâm; Công an huyện G đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T2 và T3 và Y R là phù hợp.

[10] Đối với Nguyễn Duy M là người đã trả tiền mua dâm cho T3 và T2. Tuy nhiên M không rủ rê, lôi kéo T3 và T2 mua dâm. Bản thân M không trực tiếp đặt vấn đề mua dâm cho T2 và T3, M không được hưởng lợi gì từ việc T3 và T2 mua dâm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện G không đặt ra vấn đề xử lý đối với M là phù hợp.

[11] Đối với người phụ nữ bán dâm cho Nguyễn Đức T3, quá trình điều tra Cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện G không xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị H phạm tội "Chứa mại dâm"; bị cáo Đinh Thị T1 phạm tội "Môi giới mại dâm".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị H 01 năm 06 tháng tù. Căn cứ các Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số:78/2021/HS-ST ngày 21- 09-2021 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã xử phạt bị cáo Lê Thị H 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo Lê Thị H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là: 03 năm 03 tháng tù; được trừ thời gian tạm giữ của lần phạm tội trước từ ngày 31-05-2021 đến ngày 09-06-2021 và thời gian tạm giữ, tạm giam của lần phạm tội này từ 10-9-2023 đến ngày 10-10-2023; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi để thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 328, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Thị T1 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ 10-9-2023 đến ngày 16-09-2023).

Giao bị cáo Đinh Thị T1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng;

- Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, vỏ màu xanh, bên trong lắp 02 sim thuê bao: 0912772118, 0886710852; 01 điện thoại I Phone 6S, vỏ màu vàng, trong lắp 01 sim: 0358.200.241; 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY M32, màu xanh bên trong lắp 01 sim thuê bao: 0944162043 và 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, bên trong lắp 01 sim thuê bao: 0971841226;

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng màu vàng, trên vỏ có ghi WaterElotus; 01 bao cao su màu trắng, đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận lập ngày 30-11-2023 và biên lai thu tiền số: 0003106 ngày 30-11-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Thị H, Đinh Thị T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Lê Thị H, Đinh Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã Hải Tây ;
- Mỗi bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm